

DRAGON CAPITAL



DCBF

DC BOND FUND

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DC

Tài Liệu Đại Hội

Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên Năm Tài Chính 2021

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam
(DCVFM)



Chương trình đại hội

A. Thời gian tổ chức

- Thời gian tổ chức** : 14g00, Thứ Ba, ngày 12/04/2022
Địa điểm tổ chức : Phòng Mê Linh, Tầng 1, Renaissance Hotel
Tại khu vực Tp.HCM : Số 8-15 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Hình thức tổ chức : Trực tiếp
Hình thức tham dự : Hợp trực tiếp tại Đại hội, hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội, hoặc gửi phiếu biểu quyết về Công ty DCVFM theo quy định.

B. Nội dung chương trình

Phần 1: Chào đón khách và khai mạc

- Chào đón Khách.
- Báo cáo tỷ lệ nhà đầu tư tham dự Đại hội.
- Thông qua Chương trình Đại hội.
- Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
- Phát biểu khai mạc.

Phần 2: Cập nhật, trao đổi tình hình thị trường và hoạt động Quý

- Cập nhật tình hình hoạt động của Quý.
- Báo cáo kết quả hoạt động của Quý năm 2021.
- Kế hoạch hoạt động của Quý năm 2022.

Phần 3: Báo cáo và biểu quyết

- Báo cáo:
 - Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2021.
 - Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quý năm 2021.
- Biểu quyết thông qua:
 - Báo cáo kết quả hoạt động Quý năm 2021.
 - Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Quý.
 - Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 của Quý.
 - Kế hoạch hoạt động của Quý năm 2022.
 - Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quý năm 2022.
 - Tổng ngân sách của Ban đại diện Quý trong năm 2022.
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động điều chỉnh, bổ sung của Quý.
 - Các nội dung khác (nếu có).
- Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.
- Bế mạc Đại hội.

C. Tài liệu Đại hội

Tài liệu đại hội được đăng tải trong mục Quan hệ nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của DCVFM tại địa chỉ www.dragoncapital.com.vn.

Mục lục

A.	CÁC BÁO CÁO	4
I.	Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2021	4
II.	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quý năm 2021	6
B.	CÁC TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG CẦN BIỂU QUYẾT	7
I.	Báo cáo kết quả hoạt động Quý năm 2021	7
II.	Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Quý	8
III.	Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 của Quý	8
IV.	Kế hoạch hoạt động của Quý năm 2022	8
V.	Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quý năm 2022	9
VI.	Tổng ngân sách của Ban đại diện Quý trong năm 2022	9
VII.	Điều lệ tổ chức và hoạt động điều chỉnh, bổ sung của Quý	10
VIII.	Dự thảo Quy chế biểu quyết tại đại hội	23
C.	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	25

A. CÁC BÁO CÁO

I. Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ MỞ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DC (“DCBF”) NĂM 2021

Kính gửi:- Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu DC
- Ban Đại diện Quỹ (“BĐĐ”)
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam

(“DCVFM”)

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (“SCBVL”) xin báo cáo đến Đại hội Nhà Đầu tư về việc cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát đối với Quỹ như sau:

1. Tóm tắt các thông tin chung về Quỹ:

Tên quỹ : Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu DC
(tiền thân là “Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Việt Nam”, tên viết tắt là “Quỹ VFMVFB”)
Tên viết tắt : DCBF
Giấy Chứng nhận đăng ký số : 16/GCN-UBCK được cấp bởi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”) ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 04/GCN-UBCK được cấp bởi UBCKNN ngày 10 tháng 06 năm 2013
Trụ sở chính : Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Dựa theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ, tình hình biến động vốn của Quỹ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Đơn vị	Số dư tại ngày 31/12/2020	Phát sinh trong năm	Số dư tại ngày 31/12/2021
Vốn góp phát hành				
Số lượng	CCQ	182.566.719,33	25.957.799,98	208.524.519,31
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	1.825.667.193.300	259.577.999.800	2.085.245.193.100
Thặng dư vốn góp phát hành	VND	1.233.018.154.826	296.906.545.262	1.529.924.700.088
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	VND	3.058.685.348.126	556.484.545.062	3.615.169.893.188
Vốn góp mua lại				
Số lượng	CCQ	(138.931.912,90)	(32.425.897,02)	(171.357.809,92)
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	(1.389.319.129.000)	(324.258.970.200)	(1.713.578.099.200)
Thặng dư vốn góp mua lại của nhà đầu tư	VND	(977.479.338.834)	(373.683.098.826)	(1.351.162.437.660)
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	VND	(2.366.798.467.834)	(697.942.069.026)	(3.064.740.536.860)
Giá trị vốn góp hiện hành	VND	691.886.880.292	(141.457.523.964)	550.429.356.328
Lợi nhuận chưa phân phối	VND	213.804.105.009	63.790.564.894	277.594.669.903
NAV hiện hành	VND	905.690.985.301		828.024.026.231
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	CCQ	43.634.806,43		37.166.709,39
NAV hiện hành/ 1 Chứng chỉ quỹ	VND/CCQ	20.756,15		22.278,64

Về chi tiết các thông tin tài chính của Quỹ, xin vui lòng tham khảo trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

2. Báo cáo về việc giám sát hoạt động quản lý Quỹ của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (“DCVFM”) đối với Quỹ Đầu tư Trái Phiếu DC (“DCBF”)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, DCVFM đã thực hiện đầy đủ việc lập báo cáo định kỳ theo quy định, cung cấp cho Ngân hàng giám sát (“NHGS”) các chứng từ liên quan đến các giao dịch tài sản mà Quỹ đã thực hiện.

Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của NHGS đối với Quỹ DCBF, SCBVL ghi nhận một số vấn đề sau:

2.1. Cuộc họp Ban Đại Diện của Quỹ theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ

Căn cứ theo Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Điều 33, Điều lệ Quỹ quy định Ban Đại diện quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.

Trong năm 2021, DCVFM đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý của Ban Đại diện Quỹ thông qua hình thức bằng văn bản, theo đó Ban Đại diện Quỹ đã thông qua các nội dung sau:

(i) Các nội dung được thông qua tại các cuộc họp định kỳ hàng quý:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động Quỹ theo từng quý
- Thông qua Báo cáo kế hoạch hoạt động Quỹ theo từng quý
- Thông qua Báo cáo công tác quản trị rủi ro theo từng quý

(ii) Các nội dung khác được thông qua tại các cuộc họp :

Cuộc họp	Nội dung
Quý IV năm 2020	- Thông qua báo cáo chi phí hoạt động BDD năm 2020 và đề xuất ngân sách năm 2021 - Thông qua thông báo thay đổi tên công ty quản lý quỹ DCVFM - Thông qua dự thảo quy chế biểu quyết tại Đại hội - Thông qua chương trình Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2020
Quý I năm 2021	- Thông qua Sở tay định giá chỉnh sửa - Thông qua việc lựa chọn Công ty PwC làm Công ty kiểm toán cho Quỹ
Quý II năm 2021	- Thông qua cập nhật cơ chế giao dịch thỏa thuận của Quỹ

2.1. Hoạt động đầu tư và giao dịch tài sản của quỹ

Xin vui lòng xem chi tiết hoạt động đầu tư và giao dịch tài sản của quỹ đã được đề cập trong “Báo cáo của Ngân hàng giám sát” được đính kèm Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2021 của Quỹ DCBF.

3. Báo cáo về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát

Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ DCBF, SCBVL đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ DCBF, thể hiện trên một số nội dung như sau:

- Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
- Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
- Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;

Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ mở được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Trân trọng thông báo./.

Đại diện Ngân hàng giám sát

II. Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2021

1. Giới thiệu Ban đại diện Quỹ

Chủ tịch: Bà Nguyễn Bội Hồng Lê

Thành viên: Bà Lê Thị Thu Hương

Thành viên: Bà Phạm Thị Thanh Thúy

2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021

Để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, trong năm 2021 Ban đại diện đã thực hiện bốn cuộc họp quý dưới hình thức bằng văn bản vào các ngày 10/5/2021, 11/8/2021, 28/10/2021 và 08/02/2022 và một kỳ Đại hội nhà đầu tư bất thường trực tiếp vào ngày 25/01/2022 để thông qua các nội dung chính sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động của quỹ hàng quý
- Báo cáo tình hình quản trị rủi ro của quỹ hàng quý
- Đề xuất kế hoạch hoạt động của quỹ cho quý sau
- Lựa chọn công ty kiểm toán cho quỹ năm 2021 là công ty PwC
- Chính sửa Sổ tay định giá cho Quỹ
- Cơ chế giao dịch thỏa thuận trái phiếu
- Thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Quỹ
- Báo cáo chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2021 và đề xuất ngân sách hoạt động Ban đại diện năm 2022
- Dự thảo quy chế biểu quyết tại Đại hội NĐT thường niên năm 2021
- Chương trình Đại hội NĐT thường niên năm 2021

B. CÁC TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG CẦN BIỂU QUYẾT

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DC
(DCBF)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

---o0o---

TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG CẦN BIỂU QUYẾT

Kính gửi: Quý nhà đầu tư

Công ty Cổ phần quản lý quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM) kính trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF) các nội dung biểu quyết thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm Tài chính 2021 của Quỹ DCBF như sau:

I. Báo cáo kết quả hoạt động Quỹ năm 2021

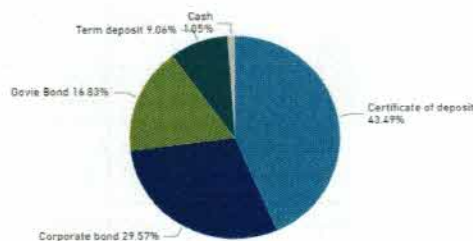
Trong giai đoạn từ thời điểm 31/12/2020 tới 31/12/2021, giá trị tài sản ròng (NAV) trên chứng chỉ quỹ tăng từ 20.756,15 đồng lên 22.278,64. Trong khi đó, giá trị tài sản ròng của Quỹ giảm từ 905,69 tỷ đồng xuống mức 828,02 tỷ đồng trong giai đoạn nêu trên. Tổng tài sản của Quỹ tại thời điểm 31/12/2021 là 847,08 tỷ đồng. Năm 2021, Quỹ đã phát hành 25,96 triệu và mua lại 32,43 chứng chỉ quỹ, tương ứng với số chứng chỉ quỹ mua lại ròng là 6,47 triệu với giá trị mua lại ròng là 141,5 tỷ đồng.

Nhìn chung, NAV/CCQ có sự tăng trưởng hàng tháng khá tốt và ổn định đều qua các tháng trong năm 2021. Tăng trưởng NAV/CCQ trung bình hàng tháng là 0,59%. Riêng tháng 12 mức tăng trưởng NAV/CCQ đạt 0,88%, cao nhất trong 12 tháng. Năm 2021, lợi nhuận ròng và lợi nhuận gộp của Quỹ đạt được tương ứng là 7,34% và 8,81%. Như vậy mức tăng trưởng cả năm 2021 của quỹ DCBF tốt hơn mức tăng của chỉ số tham chiếu nội bộ (Chỉ số tổng thu nhập TPCP kỳ hạn 3 năm do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội công bố), chỉ tăng 1,12%. Trong năm 2021, Quỹ đã thu được 58,3 tỷ đồng lợi nhuận ròng từ việc nắm giữ các tài sản đầu tư và 5,5 tỷ đồng từ lợi nhuận từ các khoản giao dịch các tài sản đầu tư. Tổng cộng Quỹ thu được lợi nhuận 63,8 tỷ đồng cho cả năm. Tổng chi phí hoạt động của quỹ DCBF năm 2021 là 1,36%. Với mức tăng trưởng NAV/CCQ ròng cả năm đạt được 7,34% trong năm 2021 được xem là một năm hoạt động hiệu quả của Quỹ và đáp ứng được kỳ vọng của người đầu tư.

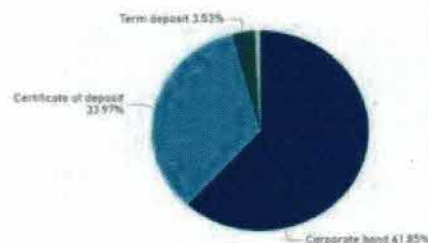
Danh mục đầu tư của Quỹ chủ yếu bao gồm trái phiếu doanh nghiệp (TNDN) niêm yết và chưa niêm yết, chứng chỉ tiền gửi phát hành bởi các công ty tài chính tiêu dùng và tiền gửi ngân hàng. Tại ngày 31/12/2021 (CCTG), DCBF đầu tư 61,9% tổng tài sản vào trái phiếu doanh nghiệp (tỷ trọng tương ứng tại ngày 31/12/2020 là 29,6%) và 34,0% vào chứng chỉ tiền gửi (con số tương ứng tại ngày 31/12/2020 là 43,5%). Tỷ trọng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng tại thời điểm cuối tháng 12 đã giảm mạnh từ mức 10,1% tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020 xuống mức 4,2% cuối năm 2021. DCBF không đầu tư vào trái phiếu chính phủ tính đến cuối năm 2021. Trong tháng 12 2021, quỹ DCBF đã thực hiện nhiều giao dịch liên quan tới CCTG và TPDN do vậy lợi tức bình quân của danh mục tăng đáng kể, đây là tiền đề tốt cho năm 2022.

Phân bổ tài sản theo loại tài sản

Tỷ trọng tài sản trong tổng tài sản quỹ DCBF tại thời điểm 31/12/2020



Tỷ trọng tài sản trong tổng tài sản quỹ DCBF tại thời điểm 31/12/2021



Tăng trưởng năm 2021 (%)



II. Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Quỹ

Quý Nhà đầu tư vui lòng xem Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Công ty DCVFM www.dragoncapital.com.vn.

III. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 của Quỹ

Theo quy định tại điều 61, điều lệ Quỹ về việc Phân phối lợi nhuận, quỹ DCBF sẽ không phân phối lợi nhuận để hạn chế tối đa chi phí thuế phát sinh cho nhà đầu tư. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

IV. Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2022

Năm 2021 là năm thứ 2 toàn cầu chịu tác động nặng nề từ dịch bệnh Covid-19. Tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 2,58%, thấp hơn mức 2,9% của năm 2020 và là năm thứ 2 có mức tăng trưởng thấp nhất trong nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, so với các nước khác trên thế giới phải gánh chịu mức tăng trưởng âm, Việt Nam vẫn có mức tăng đáng mừng nhờ việc tương đối kiểm soát tốt dịch bệnh. Với các gói chính sách tập trung vào phát triển cơ sở hạ tầng, kinh tế Việt Nam được nhận định sẽ đủ khả năng vượt qua khó khăn, tiếp tục ổn định phát triển và sẽ vẫn là điểm đến quan trọng cho các công ty đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đang cơ cấu lại chuỗi cung ứng.

Về định hướng đầu tư, nhằm duy trì lợi suất danh mục tài sản ở mức ổn định tốt, quỹ DCBF tiếp tục duy trì tỷ trọng đầu tư lớn vào trái phiếu doanh nghiệp và chứng chỉ tiền gửi. Tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp sẽ tiếp tục tăng trong bối cảnh tỷ trọng đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi sẽ giảm. Tỷ lệ tiền mặt và tiền gửi ngân hàng sẽ được duy trì ở mức thấp nhất có thể. Quỹ sẽ cân nhắc đầu tư vào trái phiếu Chính Phủ ở thời điểm thích hợp do lãi suất của sản phẩm này hiện đang ở mức rất thấp đối với tất cả các kỳ hạn và dự báo lãi suất có thể tăng lên trong năm 2022. Trung bình của lãi suất trái phiếu Chính phủ cho kỳ hạn 5 năm và 10 năm chỉ ở mức 0,94% và 2,17% vào cuối năm 2021. Thanh khoản của khối ngân hàng được duy trì ở mức cao. Việc đầu tư ngắn hạn vào trái phiếu chính phủ phụ thuộc vào tình hình thị trường. Ngoài ra chiến lược giao dịch tích cực sẽ được áp dụng để tạo thu nhập tăng thêm cho quỹ.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp đã có giai đoạn phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Chỉ riêng năm 2021, tổng lượng trái phiếu doanh nghiệp được phát đạt 658.009 tỷ đồng, hơn gấp đôi lượng trái phiếu Chính Phủ được phát hành trong năm. Năm 2021 ghi nhận 243 doanh nghiệp phát hành lần đầu với lượng phát hành chiếm 40% trong tổng khối lượng phát hành. Và nhu cầu phát hành và đầu tư TPDN được đánh giá sẽ được duy trì ở mức cao trong năm 2022. Các doanh nghiệp sẽ gia tăng phát hành khi chi phí phát hành TPDN đang rẻ hơn đáng kể so với chi phí phát hành vốn cổ phần và thủ tục đơn giản hơn, đặc biệt trong bối cảnh các doanh nghiệp khó tiếp cận các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng hơn so với việc phát hành trái phiếu. Mặt khác việc tái cơ cấu nợ cũng làm cho nhu cầu vay dài hạn gia tăng. Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp hiện thu hút được sự quan tâm của cả nhà đầu tư cá nhân

chuyên nghiệp và tổ chức khi lãi suất TPDN duy trì ổn định ở mức khá hấp dẫn so với lãi suất TPCP và lãi suất tiền gửi ở mức rất thấp. Việc áp dụng các quy định pháp lý mới đối với việc phát hành và giao dịch TPDN sẽ làm cho việc phát hành và đầu tư trái phiếu trở nên minh bạch và an toàn hơn cho nhà đầu tư. Mặc dù thanh khoản còn thấp, việc thiếu vắng các tổ chức định mức tín nhiệm khiến các rủi ro đặc biệt là rủi ro không thu hồi vốn từ đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp là rất lớn, đây vẫn là kênh đầu tư tiềm năng và kỳ vọng có nhiều bước tăng trưởng trong thời gian sắp tới. Xu hướng phát hành trái phiếu ra công chúng và niềm yết sẽ tăng mạnh mẽ trong năm 2022. Việc bắt buộc sử dụng định mức tín nhiệm (CRA) cho một số trái phiếu và tổ chức phát hành từ 1/1/2023 sẽ là dấu mốc đối với thị trường. Với Quỹ DCBF, trái phiếu doanh nghiệp được xác định sẽ là kênh đầu tư chính của quỹ trong năm 2022. Với đội ngũ chuyên nghiệp, Quỹ được kỳ vọng sẽ có những khoản đầu tư tốt, an toàn vào trái phiếu doanh nghiệp.

V. Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2022

Hiện tại DCVFM nhận được chào giá từ 2 công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam với mức phí cho năm 2022 như sau:

Quỹ	NAV @ 31/12/2020	NAV @ 31/12/2021	tăng/ giảm NAV	Phí Kiểm toán 2021 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2022 (triệu đồng)	
	(tỷ VNĐ)	(tỷ VNĐ)	(%)		PwC	KPMG
DCBF	905.69	828.02	-9%	110	114	150
				% thay đổi	4%	36.40%

Ghi chú: Phí trên chưa bao gồm VAT.

Đề xuất:

- Căn cứ trên bảng chào giá trên, DCVFM đề xuất Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong hai công ty kiểm toán nói trên để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2022.
- Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2022 dựa trên:
 - o Mức phí hợp lý.
 - o Tính liên tục của kiểm toán.
 - o Tính chuyên nghiệp cao.
- Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

VI. Tổng ngân sách của Ban đại diện Quỹ trong năm 2022

Theo quy định tại điểm b khoản 13 Điều 19, Thông tư 98/2020/TT-BTC về việc Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 quy định về ngân sách hoạt động của Ban đại diện, sau đây là chi phí hoạt động thực tế của Ban đại diện trong năm 2021 và đề xuất ngân sách hoạt động Ban đại diện năm 2022:

1. Báo cáo chi phí hoạt động thực tế so với ngân sách được duyệt 2021:

STT	Loại chi phí	Thực tế 2021	Ngân sách 2021	% tăng/giảm
1	Thù lao	117,000,000	117,000,000	0%

2. Ngân sách chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2022:

- a) Ngân sách thù lao Ban Đại Diện năm 2022:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2021	Thực tế 2020	% tăng/giảm
1	Thù lao	93,000,000	117,000,000	-20.51%

- Thù lao của Ban Đại diện năm 2021 nêu trên dựa trên cơ cấu Ban Đại diện gồm 1 Chủ tịch, 2 thành viên và 1 thư ký như sau:

- Chủ tịch BDD: 4 triệu đồng/ tháng
- Thành viên BDD: 2 triệu đồng/ tháng
- Thư ký BDD: 1 triệu đồng/ tháng

Trong trường hợp Ban Đại diện tăng số lượng thành viên, chi phí cho thành viên mới sẽ được tính dựa trên mức cấu thành chi phí nêu trên.

- Theo đề xuất của Công ty quản lý quỹ, kể từ tháng sau tháng hoàn tất Đại hội nhà đầu tư năm tài chính 2021 của Quỹ (dự kiến là tháng 5/2022) trở đi, thành viên hoặc thư ký của Ban Đại Diện là nhân viên của Công ty quản lý quỹ sẽ không nhận thù lao.

- Ngân sách thù lao Ban Đại Diện 2022 giảm 20.51% so với thực tế 2021 là do 1 thành viên và thư ký Ban Đại Diện là nhân viên của DCVFM nên Quý không phải trả thù lao từ tháng 6/2022 trở đi. Trường hợp Quý hoàn tất Đại hội nhà đầu tư năm tài chính 2021 trễ hơn hoặc sớm hơn tháng 5 năm 2022, thì ngân sách thù lao Ban Đại Diện 2022 sẽ được điều chỉnh tương ứng.

b) Ngân sách chi phí liên quan đến các cuộc họp Ban Đại Diện năm 2022:

Năm 2022 Ban Đại Diện chủ yếu sẽ họp trực tuyến nên chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện sẽ không đáng kể. Do đó Công ty quản lý quỹ không đề xuất chi tiết ngân sách chi phí hoạt động liên quan đến các cuộc họp Ban Đại Diện Quý. Chi phí liên quan đến các cuộc họp Ban Đại Diện Quý (nếu có) sẽ được ghi nhận vào báo cáo Giá trị tài sản ròng của Quý theo số thực tế phát sinh.

Chi phí thực tế liên quan đến các cuộc họp của Ban Đại Diện Quý năm 2022 sẽ được Công ty quản lý quỹ báo cáo cho Ban Đại Diện Quý tại cuộc họp Quý 4 hàng năm và báo cáo cho Đại Hội Nhà Đầu tư của năm gần nhất.

VII. Điều lệ tổ chức và hoạt động điều chỉnh, bổ sung của Quỹ

1. Sửa đổi Mục Các định nghĩa: điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

"2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

"Quỹ trái phiếu"	Là quỹ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% và hướng đến 100% giá trị tài sản ròng trở lên .
"Ngân hàng giám sát và lưu ký"	Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered) Là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/ GCN-UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quý, đồng thời giám sát hoạt động của Quý. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.
"Chứng chỉ quỹ lẻ"	Là chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản có số lượng nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu duy trì tài khoản. Chứng chỉ quỹ này phát sinh từ trường hợp lệnh Bán/chuyển đổi chỉ được thực hiện mua lại một phần theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ này. Giao dịch chứng chỉ quỹ lẻ được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch.
"Giá bán/ Giá phát hành"	Là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán cho công ty quản lý quỹ để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/ giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ , cộng với thêm giá dịch vụ phát hành tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ đã được quy định tại Điều lệ này.
"Giá mua lại"	Là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ , trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ này.
"Giá trị tài sản ròng của Quỹ"	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ DCBF sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ tổng nợ phải trả của Quỹ DCBF tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
"Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ"	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ DCVFM, thay mặt quỹ, thực hiện các lệnh/yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ, phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu

	<u>tu, thông qua đại lý phân phối, trước thời điểm đóng sổ lệnh. Là ngày mà công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ được quy định tại Điều lệ quỹ này.</u>
“Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư”	... - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, <u>Điều lệ Quỹ</u> và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ;
“Dịch vụ đại lý chuyển nhượng”	... - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, <u>Điều lệ Quỹ</u> và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ;

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 8. Ngân hàng giám sát: *cập nhật thông tin Ngân hàng giám sát*
“Điều 8. Ngân hàng giám sát

Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/ **GCN-UBCK-GCN** do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

....”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9. Mục tiêu đầu tư: *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*

“ Điều 9. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu chính của Quỹ DCBF là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam...), giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định. Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện việc đầu tư của Quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép. **Ngoài ra, mục tiêu đầu tư của Quỹ có thể được thay đổi hoàn toàn theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và báo cáo với Ủy ban chứng khoán nhà nước**”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10. Chiến lược đầu tư: *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*

“ Điều 10. Chiến lược đầu tư

...

Cơ cấu đầu tư:

Quỹ DCBF sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

...

d) **Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, Trái phiếu niêm yết** trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ **của quỹ trái phiếu** đại chúng;

e) **Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng**, Trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau: ...

...

Lĩnh vực đầu tư:

Lĩnh vực đầu tư của quỹ DCBF tập trung vào các loại tài sản hoạt động theo quy định của Pháp luật Việt Nam như sau:

- Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- Tín phiếu; Các công cụ có thu nhập cố định khác; Trái phiếu và các chứng khoán phái sinh đính kèm của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam (bao gồm trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu có kèm chứng quyền, trái phiếu chuyển đổi, **cổ phiếu phát sinh từ trái phiếu chuyển đổi**, các tài sản phát sinh do việc thực hiện quyền đi kèm với Trái phiếu và các loại chứng khoán **phát sinh mà quỹ đang nắm giữ**...).

Ngoài ra, trong danh mục đầu tư của Quỹ DCBF cũng bao gồm các loại giấy tờ có giá, các công cụ thị trường tiền tệ, ~~cổ phiếu~~... theo quy định của pháp luật Việt Nam."

5. **Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 11. Hạn chế đầu tư:** *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*

"Điều 11. Hạn chế đầu tư

1. ...

2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ DCBF phải đảm bảo:

h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của quỹ trái phiếu đại chúng khác, ~~công ty đầu tư chứng khoán đại chúng~~ do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ trái phiếu đại chúng, ~~cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng~~;
- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ trái phiếu đại chúng, ~~cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng~~;
- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ của quỹ trái phiếu đại chúng, ~~cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng~~.

i) Đối với cổ phiếu hình thành từ việc thực hiện quyền chuyển đổi của trái phiếu chuyển đổi do quỹ nắm giữ, quỹ sẽ thực hiện việc bán các cổ phiếu này ngay khi có thể thực hiện giao dịch.

6. **Sửa đổi, bổ sung Điều 12. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ:** *Điều chỉnh tên điều khoản*

"Điều 12. Hạn mức vay Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ

..."

7. **Sửa đổi, bổ sung điểm c, khoản 1, Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư:** *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*

"Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời sổ đăng ký nhà đầu tư từ khi Quỹ DCBF hoàn tất chuyển đổi việc quản lý tài khoản và sở hữu chứng chỉ quỹ DCBF cho nhà đầu tư sau khi chuyển đổi. Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ DCBF có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.

Sổ chính, sổ phụ phải có các nội dung sau:

....

c) Thông tin nhà đầu tư:

i. Đối với cá nhân: Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân còn hiệu lực (**đối với nhà đầu tư mang quốc tịch Việt Nam**), hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác **còn hiệu lực**, mã số giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài), địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);

ii. Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, mã số giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài); **họ và tên, số chứng minh nhân dân, số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu (đối với người được ủy quyền không mang quốc tịch Việt Nam) còn hiệu lực**, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, **số fax; thông tin về người đại diện pháp luật và người được ủy quyền (bao gồm các thông tin như với nhà đầu tư cá nhân nêu trên), địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ**;

....

8. **Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 5, Điều 17. Giao dịch chứng chỉ quỹ:** *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*

"Điều 17. Giao dịch chứng chỉ quỹ

....

3. Phân phối chứng chỉ quỹ tại các đợt phát hành

a) Lệnh mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư

....

Số lượng chứng chỉ quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

....

5. Việc đầu tư chứng chỉ quỹ theo Chương trình Đầu tư định kỳ (**VF-iSAVING nếu có áp dụng cho quỹ**) được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
- ...
9. **Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7- Điều 18. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ:** *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*
 "Điều 18. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ:
 ...
 4. **Công ty quản lý quỹ Chứng chỉ quỹ mở** có thể bị tạm dừng giao dịch **chứng chỉ quỹ** khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
 - Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do **chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;**
 - Các sự kiện khác mà Ủy ban chứng khoán nhà nước xét thấy là cần thiết.
 5. Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn hai bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều này **trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước** và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
 6. Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ **là không được kéo dài quá** chín mươi (90) ngày, kể từ ngày **tạm dừng** giao dịch chứng chỉ quỹ **gần nhất**.
 7. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn **tối đa** tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều này, công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.
- ...
10. **Sửa đổi, bổ sung Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư:** Cập nhật thứ tự của điều khoản
 "Điều 23. Quyền và **nhiệm nghĩa** vụ của Đại hội nhà đầu tư
 5. Quyết định chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quỹ;
 6. Phương án phân phối lợi tức;
 ..."
11. **Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư:** *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*
 "Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư
 ...
 3. **Đại hội nhà đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.**
 ..."
12. **Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 25. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư:** *điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.*
 "Điều 25. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư
 ...
 4. Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải tuân thủ thời hạn gửi phiếu và tài liệu họp cho nhà đầu tư như trường hợp mời họp Đại hội nhà đầu tư. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản: **phải được quy định rõ tại Điều lệ quỹ, phù hợp với quy định pháp luật về doanh nghiệp:**
 (i) **Công ty quản lý quỹ có quyền lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư;**
 (ii) **Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội nhà đầu tư;**
 (iii) **Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:**
 - **Tên, địa chỉ, thông tin giấy phép của Quỹ;**
 - **Thông tin của nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ đang nắm giữ và số phiếu biểu quyết của nhà đầu tư;**
 - **Vấn đề cần lấy ý kiến và ý kiến trả lời tương ứng theo thứ tự tán thành, không tán thành và không có ý kiến;**

- Thời hạn cuối cùng phải gửi phiếu lấy ý kiến về Công ty quản lý quỹ;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ và Chủ tịch Ban đại diện quỹ.

- (iv) Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty quản lý quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi bằng chuyển phát, fax, thư điện tử (đính kèm bản scan phiếu lấy ý kiến có chữ ký của Nhà đầu tư). Phiếu lấy ý kiến gửi bằng chuyển phát phải được đựng trong phong bì dán kín. Phiếu lấy ý kiến gửi bằng thư điện tử hoặc fax phải được bảo mật cho đến khi kiểm phiếu. Trong trường hợp gửi phiếu lấy ý kiến bằng thư điện tử thì Công ty quản lý quỹ phải ghi rõ địa chỉ thư điện tử nhận phiếu lấy ý kiến, và nhà đầu tư phải gửi bằng thư điện tử đã đăng ký tại Sở đăng ký nhà đầu tư.
- (v) Phiếu lấy ý kiến có nội dung đầy đủ, có chữ ký của nhà đầu tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư là tổ chức và được gửi về Công ty quản lý quỹ trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ.
- (vi) Công ty quản lý quỹ thành lập ban kiểm phiếu, tổ chức việc kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua đến các nhà đầu tư trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn mà nhà đầu tư phải gửi ý kiến về Công ty quản lý quỹ. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Đại hội nhà đầu tư và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ, thông tin giấy phép của Quỹ;
- Tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ, không hợp lệ, không nhận được; tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết;
- Nghị quyết, quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của trưởng ban kiểm phiếu, chủ tịch Ban đại diện quỹ hoặc người được chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý quỹ ủy quyền.
- (vii) Ban kiểm phiếu, thành viên Ban đại diện quỹ chịu trách nhiệm liên đới về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- (viii) Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên cổng thông tin của Công ty quản lý quỹ và UBCKNN trong vòng hai mươi bốn giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu.
- (ix) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua và các tài liệu khác có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ.

Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư biểu quyết tán thành."

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26. Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

"Điều 26. Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư:

1. Nhà đầu tư quỹ mở phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư về việc các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; thay đổi Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; có quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ mua lại chứng chỉ quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của công ty quản lý quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của nhà đầu tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác của công ty quản lý quỹ. Yêu cầu phải được nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của công ty quản lý quỹ, đại lý ~~phân phối ký danh~~ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên"

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 27. Ban đại diện Quỹ: Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

"Điều 27. Ban đại diện Quỹ

...

5. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban đại diện Quỹ bị **đình chỉ miễn**

nhiệm hoặc bãi **miễn-nhiệm** theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ này, hoặc trường hợp cơ cấu Ban đại diện Quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, trong thời hạn 15 ngày sau khi có sự thay đổi, Ban đại diện Quỹ và Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện Quỹ cho đến khi Đại hội nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế”

15. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 28. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ

“Điều 28. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ

1. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

...
b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn, không nhất thiết phải là nhà đầu tư của quỹ. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát **hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này**. Nếu thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ban đại diện thì phải có trình độ quản lý kinh tế, tài chính, am hiểu công việc hoạt động kinh doanh của Quỹ đầu tư. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.”

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 21 Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ: Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

“Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ

...
21. Ban đại diện quỹ có quyền được hưởng thù lao hàng tháng, mức thù lao do Đại hội nhà đầu tư quyết định. **Thành viên của Ban đại diện hoặc Thư ký Ban đại diện là nhân viên của DCVFM sẽ không nhận thù lao.**

17. Sửa đổi, bổ sung Điểm d, Khoản 2 Điều 30. Chủ tịch Ban đại diện quỹ: Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

“Điều 27. Chủ tịch Ban đại diện quỹ

...
2. Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

...
d. Ban hành Thông báo việc **định-chỉ miễn nhiệm** hoặc bãi **miễn nhiệm** đương nhiên quy định tại khoản 1 Điều 32 của Điều lệ này.

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ: Điều chỉnh tên điều khoản

“Điều 32. **Định-chỉ và bãi miễn Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung** thành viên Ban đại diện Quỹ”

19. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ: Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

“Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:

...
Khi quản lý tài sản của quỹ, công ty quản lý quỹ phải:

...
iii. Trường hợp đầu tư vào ~~phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch~~ trái phiếu chưa niêm yết cho quỹ: công ty quản lý quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;

l) Công ty quản lý quỹ **thực hiện phải** mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên **làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nghiệp vụ** (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro **nghiệp vụ theo quy định của pháp luật** để bồi thường thiệt hại cho quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm k khoản này.

20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng giám sát: Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

“Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng giám sát

Ngân hàng Giám sát được chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

...

2. Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên ~~trực tiếp~~ của ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với công ty quản lý quỹ và ngược lại.

3. Ngân hàng giám sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, nhân viên ~~trực tiếp~~ của ngân hàng giám sát thực hiện dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ....”.

21. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát: Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

“Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát

1. Nghĩa vụ của ngân hàng giám sát:

...

~~m) Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác (ngoài các khoản giá dịch vụ, phí theo quy định tại Hợp đồng giám sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba.~~

...

22. Sửa đổi, bổ sung Điều 40. Hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát: Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

“Điều 44. Hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của công ty quản lý quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, ngân hàng giám sát phải:

a) Phối hợp với công ty quản lý quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; ~~kiểm tra~~, giám sát việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; ~~kiểm tra~~, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này.

...

c) Giám sát việc tổ chức thực hiện, ~~kiểm tra và thẩm định~~ kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản quỹ;

...

~~e) Công ty quản lý quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản, và ngân hàng giám sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của công ty quản lý quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của công ty quản lý quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó;~~

~~f) Kiểm tra~~, Giám sát các hoạt động khác của công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản của quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán và Điều lệ này;

...

4. Ngân hàng giám sát có quyền yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ, ~~công ty đầu tư chứng khoán~~ đầu tư để ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ, ~~công ty đầu tư chứng khoán~~ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ công ty quản lý quỹ.

5. Trường hợp công ty quản lý quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế quỹ, ~~công ty đầu tư chứng khoán~~ theo quy định ~~tại khoản 6, 7 Điều 24, khoản 6 Điều 35, khoản 6 Điều 45, khoản 6, 7 Điều 51, khoản 2 Điều 67~~ Thông tư 98/2020/TT-BTC, ngân hàng giám sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ngân hàng giám sát gửi thông báo cho công ty quản lý quỹ. Trong trường hợp này, ngân hàng giám sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của công ty quản lý quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ quỹ.

...

23. Sửa đổi, bổ sung Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán: Cập nhật điều khoản dẫn chiếu

“Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán

Hàng năm, công ty quản lý quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn. Trường hợp Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ theo quy định tại khoản **23 22** Điều 29 Điều lệ này, Ban đại diện Quỹ thực hiện chọn công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

...

24. Sửa đổi, bổ sung Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ: Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

“Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Ngày định giá:

Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng). **Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó, ngoại trừ kỳ định giá tháng thì vẫn là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.**

...

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản do Quỹ DCBF sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ tại ngày trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản có **nhieu** biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).

...

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
...		
3.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá <u>và theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.</u>
Trái phiếu		
5	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none">• Không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá; hoặc• Chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán với giá có nhieu biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.
6	Trái phiếu không niêm yết	- Giá trị trung bình (giá sạch) của các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế (*).

		<p>Trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá; hoặc - <u>có đủ báo giá nhưng có từ hai (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định được giá; hoặc</u> - <u>giá trung bình nêu trên (*) có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá.</u> <p>thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quý phê duyệt.</p>
7	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	- Phương pháp đã được Ban đại diện Quý chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
8	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quý chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
Cổ phiếu		
9	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, <u>tùy thuộc vào quy định nội bộ theo quy chế</u> của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quý chấp thuận. <p>Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết.</p>
...
11	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quý chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
12	Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình của các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quý phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quý phê duyệt, ưu tiên thực hiện

		<p>theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quý phê duyệt; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng 90 ngày tính đến trước ngày định giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện Quý chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
15	Chứng khoán phái sinh niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban đại diện Quý chấp thuận.
16	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quý chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.
17
Các tài sản khác		
18	Các tài sản được phép đầu tư khác	<p>Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giá của các tài sản sẽ được xác định một cách phù hợp theo một trong các phương pháp sau đây:</p> <p>Giá trị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do ít nhất 02 (hai) các tổ chức báo giá cung cấp; hoặc</p> <p>Theo phương pháp đã được Ban đại diện Quý chấp thuận</p>

....

Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản **có** của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ

....

25. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 57. Quy trình định giá tài sản quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành

"Điều 57. Quy trình định giá tài sản quỹ

1. Trước ngày định giá:

Các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:

....

- Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến quỹ, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn, **chứng chỉ tiền gửi;**

....

- **Hàng ngày Thực hiện** đối chiếu số dư tại ngân hàng lưu ký giám sát"

2. Tại ngày định giá:

- Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi ngân hàng, **lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu...** tính đến ngày trước ngày định giá;

26. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 59. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành

"Điều 59. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

- ...
2. Tiêu chí thay đổi tổ chức cung cấp báo giá: Khi có một trong những tiêu chí sau:
- Tổ chức cung cấp báo giá Công ty chứng khoán** đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.
 - Tổ chức cung cấp báo giá Công ty chứng khoán** đang báo giá trở thành là người có liên quan của công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát.
- ..."

27. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 60. Thu nhập của Quỹ: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành

"Điều 53. Thu nhập của quỹ
Thu nhập của quỹ bao gồm các khoản sau:

3. Lãi tiền gửi, **chứng chỉ tiền gửi.**
- ..."

28. Sửa đổi, bổ sung Điều 63. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả: Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành

"Điều 63. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả

- Giá dịch vụ quản lý quỹ
 - Giá dịch vụ quản lý là 1,2% trên giá trị tài sản ròng của Quỹ DCBF/năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho công ty quản lý quỹ DCVFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ DCBF.
 - Số** Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng **số** giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
 - Công thức tính giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ **1,2%** giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV sử dụng tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
 - Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản lý được xác định như sau:
Giá dịch vụ quản lý trong tháng = [Tỷ lệ **1,2%** giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Giá dịch vụ quản lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ **1,2%** giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]
- Giá dịch vụ lưu ký và giám sát
 - Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát **và lưu ký** để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. **Số** Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng **số** giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
 - Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,04% NAV/năm.**
 - Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,04% NAV/năm**

Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ tối đa (NAV/năm)	Trong mọi trường hợp, mức giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng (VND/tháng)
Giá dịch vụ giám sát	0,04%	15.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần) chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)
		17.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày) chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)
Giá dịch vụ lưu ký	0,04%	15.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần)
		18.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày)

Mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm **phí giá dịch vụ** giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch.

Các loại giá dịch vụ, phí khác được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

Tổng giá dịch vụ giám sát, lưu ký tuân thủ theo quy định của pháp luật (nếu có) và tính trên bình quân NAV tại các kỳ định giá trong tháng.

Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, v.v....

Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

- Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm **phí giá dịch vụ** giao dịch chứng khoán) trong tháng = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì giá dịch vụ giám sát, lưu ký được xác định như sau:

Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm **phí giá dịch vụ** giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Giá dịch vụ giám sát, lưu ký của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

- **Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.**

3. Giá dịch vụ quản trị quỹ

- Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ DCBF trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

- **Giá dịch vụ quản trị quỹ tối đa là 0,03% NAV/năm**

Giá dịch vụ quản trị quỹ được chi trả hàng tháng, với mức giá dịch vụ cụ thể như sau:

Mức giá dịch vụ tối đa (NAV/năm)	Trong mọi trường hợp, mức giá dịch vụ tối thiểu hàng tháng (VND/tháng)
0,03%	10.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần) chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)
	15.000.000 (nếu tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày) chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)

- **Số** Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

- Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản trị quỹ được xác định như sau:

Giá dịch vụ quản trị quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Giá dịch vụ quản trị quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

Tổng giá dịch vụ Giám sát, Lưu ký, giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu hàng tháng và chi tiết các khoản được quy định cụ thể trong hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ.

4. Giá dịch vụ đại lý chuyên nhượng

- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá **dịch vụ** do Quý DCBF chi trả **hàng tháng** cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng **cho Quý**. **Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.**
 - **Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:**
Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá
 - **Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quý sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng.**
 - **Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này.**
 - **Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cố định hàng tháng là 10 triệu đồng/ tháng được tính phân bổ cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.**
 - **Giá dịch vụ thực hiện quyền là 1.000.000 đồng/1 lần cung cấp danh sách thực hiện quyền.**
 - **Mức giá dịch vụ, phương pháp và thời hạn thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.**
 - **Các loại phí, giá dịch vụ trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.**
29. **Sửa đổi, bổ sung Điều 64. Chi phí của quỹ:** *Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành*
- "Điều 56. Chi phí **hoạt động** của quỹ
Là các chi phí **sau thuế** do Quý DCBF chi trả, bao gồm:
1. Chi phí quản lý tài sản phải trả cho Công ty quản lý quỹ;
 2. Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng giám sát **và lưu ký;**
 3. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và **các** chi phí **hợp lệ** khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- ...
10. Thủ lao **và chi phí công tác** cho Ban đại diện Quỹ;
- ...
- 16. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;**
- 17. Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);**
- 18. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ.**
- ...
30. **Sửa đổi Chương XIV. TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ:** *Bổ sung tên Chương*
"Chương XIV. TÁI CƠ CẤU, **GIẢI THỂ QUỸ**"
31. **Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 71. Đăng ký Điều lệ:** *Cập nhật đăng ký điều lệ*
"1. ...
Điều lệ Quỹ DCBF được bổ sung và sửa đổi lần thứ mười ba bao gồm 16 Chương, 72 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư thường niên Năm tài chính 2021- Lần... của Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF) thông qua ngày .../.../2022 có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2022."
32. **Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 2: Cam kết của Ngân hàng giám sát:** *Cập nhật cam kết của Ngân hàng giám sát*
"PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
..."

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 08/GCN-UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 7/5/2015.

...

33. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 3. Cam kết chung của công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát: *Cập nhật thông tin Ngân hàng giám sát*

"PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

...

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 08/GCN-UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015.

...

VIII. Dự thảo Quy chế biểu quyết tại đại hội

1. Mục đích

Nhằm kết luận chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư.

2. Nguyên tắc biểu quyết

- Chính xác, đúng luật, đúng điều lệ.
- Số phiếu biểu quyết được tính theo số đơn vị quỹ sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
- Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp tán thành.

3. Cách tiến hành

3.1. Quy định chung

- Nhà đầu tư/người được ủy quyền tham dự Đại hội có quyền biểu quyết sẽ được phát Phiếu biểu quyết trước khi vào tham dự Đại hội. Phiếu biểu quyết chỉ được phát một lần duy nhất cho mỗi mã số Nhà đầu tư và không bị hủy vì bất kỳ lý do gì trong suốt thời gian tổ chức Đại hội.
- Nhà đầu tư gửi phiếu biểu quyết đến Đại hội thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
- Trên Phiếu biểu quyết có các thông tin sau:
 - o Đại hội Nhà đầu tư Thường niên Năm tài chính 2021.
 - o Mã số và/hoặc tên nhà đầu tư/số phiếu biểu quyết...
 - o Phương thức biểu quyết:
 - Đồng ý
 - Không đồng ý
 - Không có ý kiến

3.2. Phân loại phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - Đối với nhà đầu tư tham dự trực tiếp tại Đại hội: theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra (có đóng dấu), không tẩy xóa, cạo sửa. Khi một vấn đề được nêu ra để biểu quyết, mỗi mã số nhà đầu tư/ mỗi nhà đầu tư chỉ được sử dụng một Phiếu biểu quyết. Chọn một trong ba thể thức biểu quyết nêu trên
 - Đối với nhà đầu tư gửi phiếu biểu quyết đến Đại hội: Nhà đầu tư gửi phiếu biểu quyết theo mẫu quy định đến Đại hội thông qua gửi thư, fax, thư điện tử đến Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM) trước 17h ngày liền kề trước ngày khai mạc đại hội. Chọn một trong ba thể thức biểu quyết nêu trên
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Không đúng theo các quy định của phiếu biểu quyết hợp lệ.

3.3. Tổng hợp kết quả

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, lập Biên bản kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết cho từng vấn đề.
- Khi tổng hợp kết quả, các phiếu biểu quyết không hợp lệ được tính là không tham gia biểu quyết.
- Biên bản kiểm phiếu phải có các kết quả sau:
 - Tỷ lệ số phiếu biểu quyết đồng ý trên tổng số phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư dự họp trực tiếp tại Đại hội và/hoặc gửi phiếu biểu quyết về Công ty DCVFM theo quy định và/hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.

- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết không đồng ý trên tổng số phiếu biểu của các nhà đầu tư dự họp trực tiếp tại Đại hội và/hoặc gửi phiếu biểu quyết về Công ty DCVFM theo quy định và/hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết không có ý kiến trên tổng số phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư dự họp trực tiếp tại Đại hội và/hoặc gửi phiếu biểu quyết về Công ty DCVFM theo quy định và/hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội

4. Kết quả biểu quyết

- Kết quả biểu quyết theo phần trăm được làm tròn đến 02 (hai) số thập phân.
- Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi có trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp trực tiếp tại Đại hội và/hoặc gửi phiếu biểu quyết về Công ty DCVFM theo quy định và/hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội tán thành.
- Ngoại trừ trường hợp biểu quyết để quyết định: Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; Tăng mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất quỹ; giải thể quỹ; Thay đổi thời hạn hoạt động của quỹ thì chỉ được thông qua khi có trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả nhà đầu tư dự họp trực tiếp tại Đại hội và/hoặc gửi phiếu biểu quyết về Công ty DCVFM theo quy định và/hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội tán thành.
- Kết quả kiểm phiếu được Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

5. Hiệu lực

Cách thức biểu quyết nêu trên có hiệu lực ngay sau khi Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Kính trình Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt.

nl TM. Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam



BEAT SCHURCH

Tổng Giám đốc

C. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Quỹ đầu tư Trái phiếu DC (DCBF).
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2021 của Quỹ đầu tư Trái phiếu DC (DCBF) ngày / /2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2021.

Điều 2: Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Quỹ.

Điều 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

Điều 4: Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2022.

Điều 5: Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2022.

Điều 6: Tổng ngân sách hoạt động trong năm 2022 của Ban đại diện quỹ.

Điều 7: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Điều 8: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. Đại hội nhà đầu tư

NGUYỄN BỘI HỒNG LÊ

Chủ tịch Ban đại diện quỹ

Đại diện Công ty quản lý quỹ

BEAT SCHURCH

Tổng Giám đốc